

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày 23/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung.
- Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và điểm cầu thành phần: Phòng hỏi cung - Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Kim S, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 19/10, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1962; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1994, nhỏ là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Đức D, sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 28/5, khu phố T Qu, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Lê Hùng D, sinh năm 1969 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1999, nhỏ là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 14 tháng, theo Quyết định số 07/2021/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 12/3/2022; Nhân thân: Ngày 18/5/2020, bị Công an

phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 750.000 đồng, đóng tiền phạt ngày 22/5/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Sỹ Gi, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 49 đường H Kh A, Phường N, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ C, khu phố T B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1965; thường trú: Số 19/10 đường Ng H C, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1968; thường trú: Số 28/5 khu phố T Qu, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1985; thường trú: Số 129/12 đường T V D, khu phố T H, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Bà Trương Thị N, sinh năm 1973; thường trú: Khóm B Ngh, thị trấn C D, huyện Ch Ph, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp Tr L, xã M H B, huyện Đ H, tỉnh Long An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim S và Lê Đức D không có việc làm ổn định. S và D bàn bạc cùng nhau sử dụng xe mô tô đi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/11/2022, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng – đỏ (không nhớ rõ biển số) chở D đi quanh khu vực phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản cướp giật. Khi S chạy xe đến ngã ba “C L” thì phát hiện anh Nguyễn Sỹ Gi đang điều khiển xe mô tô trên đường Tr H Đ hướng từ ngã ba “C L” về chợ D A, thuộc khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu khoen, trọng lượng 5,74 chỉ. Lúc này, D nói với S: “Ông kia có đeo cọng dây kia” nên S chạy xe cùng chiều vượt lên áp sát bên phải xe của anh Gi, để D dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền của anh Gi. Sau khi D giật được sợi dây chuyền, S tăng ga bỏ chạy khoảng 800m thì bị va quệt với người đi đường. S và D ngã xuống đường làm rơi sợi dây chuyền và 01 cái ví da màu đen bên trong có căn cước công dân của Nguyễn Kim S ở hiện trường. Sau đó, S và D tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Ngoài ra, Nguyễn Kim S và Lê Đức D còn khai nhận với cùng phương thức và thủ đoạn như trên, S và D đã thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trước đó, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 phút khoảng giữa tháng 8/2022, S cướp giật 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng trước cổng Trung tâm y tế thành phố D A thuộc khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang điều khiển xe mô tô. S nhờ

người bạn tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán giùm được số tiền 550.000 đồng. S cho T 50.000 đồng, số tiền còn lại S đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút, một ngày cuối tháng 8/2022, S và D cướp giật 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung màu xanh tại đoạn đường H B Tr thuộc khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang điều khiển xe mô tô. S và D nhờ T bán giùm điện thoại được số tiền mặt 2.200.000 đồng. S cho T 200.000 đồng, số tiền còn lại S và D chia đôi và tiêu xài hết.

- Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 00 phút, đầu tháng 10/2022, S và D cướp giật 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung màu đen tại đoạn đường Võ Thị S (gần siêu thị G) thuộc khu phố T B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang điều khiển xe mô tô. S và D nhờ T bán giùm điện thoại được số tiền mặt 550.000 đồng. S cho T 50.000 đồng, số tiền còn lại S và D chia nhau tiêu xài hết.

Tuy nhiên, 03 (ba) vụ cướp nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra thông báo truy tìm bị hại nhưng không có kết quả.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng – đỏ, số khung: RLCUG0610GY282300, số máy: G3D4E700738, biển số: 60B2 – 651.40; 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, kiểu khoen đôi, trọng lượng 5,74 chỉ;

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 185/BBĐG – HĐĐGTS ngày 10/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tung hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, xác định: 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, kiểu khoen đôi, trọng lượng: 5,74 chỉ, trị giá: 19.056.800 đồng (Mười chín triệu không trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

Căn cứ Kết luận giám định số: 900/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu khoen đôi, khối lượng: 21,5165 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 60,23%, Bạc (Ag): 19,86%, Đồng (Cu): 19,67%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số: 185/BBĐG – HĐĐGTS ngày 10/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tung hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An và Kết luận giám định số: 900/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an.

Đối với hành vi bán hộ tài sản do Nguyễn Kim S và Lê Đức D chiếm đoạt được của đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 167/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Kim S và Lê Đức D phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ

luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Kim S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Đức D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng – đỏ, số khung: RLCUG0610GY282300, số máy: G3D4E700738, biển số: 60B2 – 651.40 là tài sản của Nguyễn Kim S và Lê Đức D cùng nhau mua của người (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản của người khác, nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, kiểu khoen đôi, trọng lượng 5,74 chỉ, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Sỹ Gi, đồng thời bị hại Gi không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại Nguyễn Sỹ Gi có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 2920 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/11/2022, tại ngã ba “C L” thuộc khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương,

Nguyễn Kim S và Lê Đức D có hành vi điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter 150, màu trắng - đỏ, biển số: 60B2 - 651.40 áp sát và giật 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, kiểu khoen đôi, trọng lượng 5,74 chỉ có trị giá 19.056.800 đồng của anh Nguyễn Sỹ Gi.

[3] Như vậy, hành vi các bị cáo sử dụng xe mô tô giật dây chuyền bằng vàng của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Cáo trạng số: 167/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Nguyễn Kim S và Lê Đức D về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nên không coi là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Kim S đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Kim S là người chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Đức D có 01 tiền sự chưa được xóa, đồng thời các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe mô tô giật tài sản của bị hại là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng – đỏ, số khung: RLCUG0610GY282300, số máy: G3D4E700738, biển số: 60B2 – 651.40 là tài sản của Nguyễn Kim S và Lê Đức D cùng nhau mua của người (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, kiểu khoen đôi, trọng lượng 5,74 chỉ, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Sỹ Gi, đồng thời bị hại Gi không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[12] Đối với hành vi bán hộ tài sản do Nguyễn Kim S và Lê Đức D chiếm đoạt được của đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim S và Lê Đức D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022.

1.2 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng – đỏ, số khung: RLCUG0610GY282300, số máy: G3D4E700738, biển số: 60B2 – 651.40.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Kim S và Lê Đức D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA